Thứ Ba, Ngày 28 Tháng 2 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Chênh vênh"

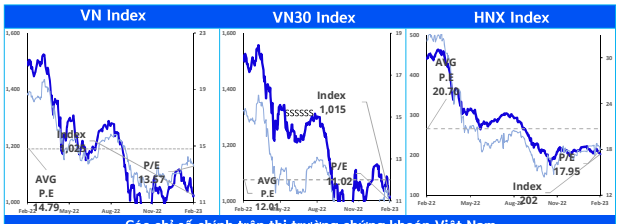
▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Đa số cổ phiếu giao dịch trong sắc xanh. Đây là phiên bán ròng thứ 10 liên tiếp của Nhà đầu tư nước ngoài trên sàn HOSE.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.43 điểm (+0.34%), đạt 1,024.68 điểm; Ngược lại, HNX-Index giảm 0.89 điểm (-0.44%), đạt 202.38 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 6.48 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 432.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 0.45 tỷ đồng, tập trung ở HPG.

▶VCB (+0.75%), MSN (+2.63%), VHM (+1.47%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, TCB (-1.85%), HVN (-3.59%), GAS (-0.48%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Hàng và Dịch vụ công nghiệp, Thực phẩm và đồ uống, Hàng cá nhân và gia dụng là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: GMD, MSN, PNJ.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sự thận trọng tiếp tục chi phối tâm lý nhà đầu tư. Sắc xanh chóng vánh qua đi và áp lực bán đã nhanh chóng quay trở lại đẩy thị trường thu hẹp phần nào đà tăng trong phiên để đóng cửa gần mức tham chiếu. Khớp lệnh cũng sụt giảm về mức thấp. Các chỉ báo kỹ thuật chưa có nhiều cải thiện và vẫn phát tín hiệu về dòng tiền suy yếu. Nhìn chung, việc thiếu vắng nhóm dẫn dắt trong bối cảnh trống thông tin hiện tại càng làm cho thị trường mất đi trụ đỡ, giao dịch sẽ nghiêng về rung lắc kèm theo rủi ro. Hỗ trợ gần nhất cho xu hướng là ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Nhiều khả năng chỉ số sẽ kiểm định lại ngưỡng này ở các phiên tới. Chiến lược phù hợp thiên về quan sát.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,025	0.3	-7.8	-31.2	13.3	1.6	4,073,651
VN30 Index	1,015	0.3	-9.8	-33.1	10.6	1.6	2,982,997
VN Midcap	1,247	0.4	-11.7	-41.7	10.4	1.2	689,968
VN Smallcap	1,094	-0.1	-6.3	-47.7	13.5	0.9	218,010
HNX Index	202	-0.4	-9.0	-54.0	17.9	1.1	237,488
UpCom	76	0.8	0.8	-31.9	12.1	1.6	978,662

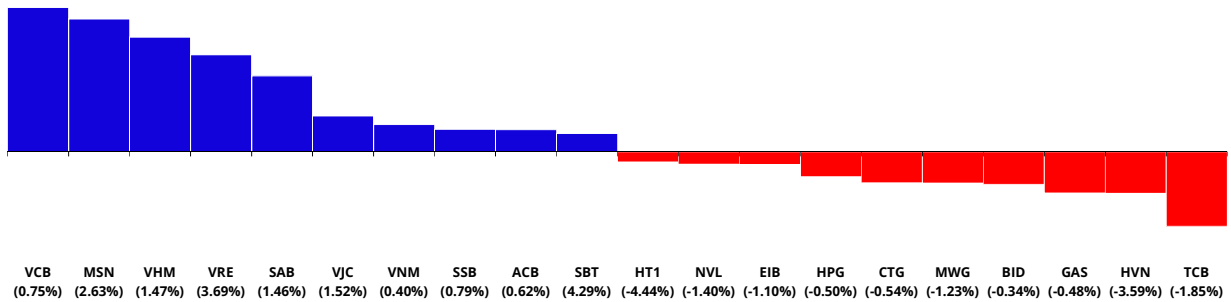
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.4	-11.0	-4.4	0.6	15.4	2.3	80,218
Bảo hiểm	0.8	-4.3	4.0	-17.9	18.9	1.6	47,305
Bất động sản	0.7	-13.7	-6.2	-47.2	13.1	1.4	701,478
CNTT	0.4	-4.4	4.1	-2.2	16.9	3.2	100,322
Dầu khí	0.7	-1.4	17.9	-36.9	40.0	2.4	59,178
Dịch vụ tài chính	0.6	-12.3	2.8	-51.1	15.4	1.0	96,474
Tiện ích	-0.1	-2.9	3.6	-17.4	12.0	2.1	314,026
Du lịch và Giải trí	-0.2	-13.3	-9.4	-37.1	n.a	9.5	92,272
Hàng & DV CN	3.2	-2.5	2.1	-24.3	10.9	1.5	116,581
Hàng CN & Gia dụng	0.9	-12.5	-7.4	-16.1	10.1	1.7	47,987
Hóa chất	0.1	-14.3	-5.0	-50.1	5.7	1.1	124,376
Ngân hàng	0.1	-6.1	6.7	-19.3	7.9	1.5	1,555,230
Ô tô và phụ tùng	0.4	-3.3	1.5	-43.4	10.1	0.9	18,195
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	-6.6	10.9	-47.7	19.6	1.1	155,258
Th.phẩm & Đồ uống	1.3	-9.5	-1.4	-17.4	21.2	3.2	490,392
Truyền thông	-0.6	-1.8	11.8	-50.3	11.8	0.7	985
Xây dựng và Vật liệu	0.2	-7.9	8.2	-45.0	13.2	1.0	84,758
Y tế	0.0	-0.3	4.1	-17.8	12.9	1.9	31,721

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.0	0.5	2.5	-1.2	1.1	8.2
USD/JPY	137	0.4	1.3	5.1	-1.0	4.3	18.9
USD/CNY	7	-0.1	0.8	2.7	-2.2	0.6	9.9
KRW/USD	1,323	0.0	2.1	7.4	0.4	4.5	10.0
EUR/USD	1	0.0	0.3	2.4	-1.9	0.9	5.7
USD/VND	23,785	-0.1	0.3	1.4	-3.7	0.6	4.2
Dầu Thô	77	1.1	0.5	-3.0	-5.0	-4.7	-20.1
Xăng	237	0.1	-1.9	-6.8	-2.0	-3.6	-15.2
Khí đốt	3	-1.6	29.6	0.1	-61.2	-40.0	-39.0
Than	197	-3.8	-4.4	-45.1	-43.8	-51.4	-17.6
Vàng	1,810	-0.4	-1.4	-6.1	2.3	-0.8	-5.2
Thép cuộn	4,361	-0.3	0.2	4.0	12.5	5.2	-12.0

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) BCG – Xây dựng: Cục Thuế tỉnh Bình Định vừa có văn bản số 537/CTBDI-QLN cảm ơn tri ân Công ty cổ phần hàng không Tre Việt. Theo đó, với những diễn biến phức tạp của thị trường hàng không Việt Nam trong năm 2022, Bamboo Airways vẫn vượt ngưỡng doanh thu 13,000 tỷ đồng. Chỉ riêng trong năm 2022, công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thuế kỷ lục 546 tỷ đồng, tăng gấp hàng chục lần so với số tiền thực nộp bình quân hàng năm về trước.

2) TDG – Bán buôn: CTCP Đầu tư TDG Global thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và xin chậm trả gốc trái phiếu. Cụ thể, TDG sự kiến phát hành thêm 1.68 triệu cổ phiếu để trả cổ tức đợt tới đây với tỷ lệ 10%. Nguồn vốn phát hành từ thặng dư lợi nhuận sau kiểm toán năm 2021 của công ty. Trước đó ngày 17/1/2023, công ty này đã có văn bản đề nghị gia hạn thanh toán nợ gốc lô trái phiếu mã TDGBH2223001 có giá tị 40 tỷ đồng.

3) SVC – Bán lẻ: CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn đề ra mục tiêu kinh doanh năm 2023 với doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ đạt gần 29,673 tỷ đồng và lãi ròng 265 tỷ đồng, lần lượt tăng 39% và giảm 20% so với cùng kỳ. Theo đó năm 2023, Savico đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối ô tô, cụ thể, khai trương và đưa vào hoạt động 17 đại lý, nhận quyền phát triển 10 đại lý mới.

4) DIG – Xây dựng: Hơn 250 tỷ chưa được DIG giải ngân từ đợt chào bán 75 triệu cp năm 2021. Cụ thể, tính tới ngày 31/01/2023, DIG cho biết đã giải ngân toàn bộ 749.9 tỷ đồng để thanh toán khoản tiền còn thiếu cho CTCP Đầu tư và Phát triển Tân Long và giải ngân hơn 498.7 tỷ đồng vào dự án KĐT mới Bắc Vũng Tàu, còn lại chưa giải ngân hơn 251.2 tỷ đồng.

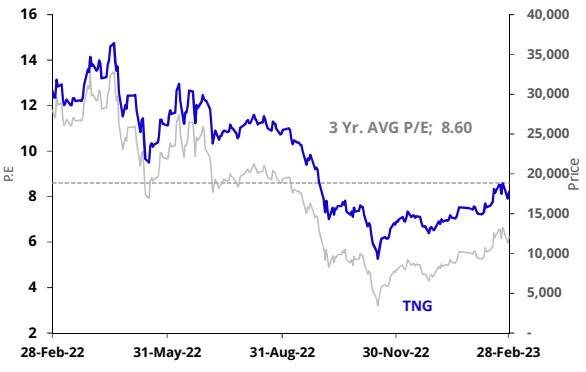
5) PC1 – Tiện ích: PC1 muốn phát hành 1,200 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ. Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được PC1 sử dụng để đầu tư vào lĩnh vực phát triển bất động sản khu công nghiệp, thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của CTCP Western Pacific (khoảng hơn 1.1 ngàn tỷ đồng). Phần tiền còn lại dùng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - TNG

TNG – Sản xuất: Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 1/2023, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG ghi nhận doanh thu tiêu thụ gần 397 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch doanh thu 377 tỷ đồng đề ra trong tháng 1. Doanh thu xuất khẩu chiếm tới 99% tổng doanh thu, trong đó Mỹ và Pháp là hai thị trường lớn nhất, lần lượt chiếm 34% và 28% thị phần trong tháng 1.

Về kết quả kinh doanh năm 2022, Dệt may TNG ghi nhận doanh thu thuần hơn 6,778 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ. Khấu trừ giá vốn, lãi gộp thu về gần 236 tỷ đồng, tăng 30%. Kết quả, TNG ghi nhận lợi nhuận trước thuế 2022 tăng 27% so với năm 2021, lên gần 358 tỷ đồng. Sau khi trừ thuế, lãi ròng đạt hơn 292 tỷ đồng, tăng 26%, đồng thời là mức lãi ròng kỷ lục trong lịch sử hoạt động của Công ty.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/27/2023	2/28/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	46.5	19	31	21	
2	Hóa chất	-17.7	263	265	322	
3	Ô tô và phụ tùng	-17.9	83	74	90	
4	Du lịch và Giải trí	-20.2	30	50	63	
5	Bán lẻ	-21.2	207	173	220	
6	Thực phẩm và đồ uống	-22.8	556	474	614	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-27.4	86	62	85	
8	Công nghệ Thông tin	-28.8	91	54	76	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-29.0	140	103	145	
10	Bảo hiểm	-30.3	47	23	33	
11	Ngân hàng	-31.4	1,331	1,020	1,486	
12	Bất động sản	-33.1	1,463	1,005	1,502	
13	Xây dựng và Vật liệu	-34.3	600	441	672	
14	Dịch vụ tài chính	-40.6	982	619	1,041	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-42.6	239	181	315	
16	Tài nguyên Cơ bản	-47.1	1,198	609	1,152	
17	Dầu khí	-60.0	116	55	138	

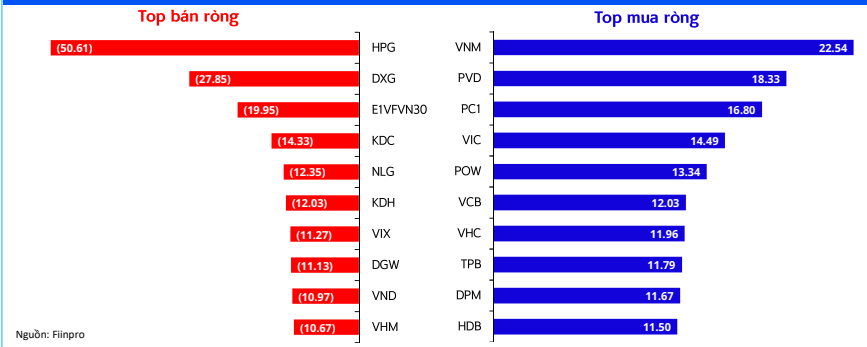
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	24,400	0.6	-4.3	11.4	110	149.9	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	26,700	3.7	-9.8	1.5	26	81.1	
KDC	Tập đoàn KIDO	Thực phẩm và đồ uống	55,400	0.7	-4.8	-14.8	28	68.7	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,350	-6.9	6.3	9.8	215	21.7	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	12,100	-6.2	-9.4	16.0	15	91.0	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	56,000	0.0	-13.2	-19.8	50	31.3	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	14,600	4.3	-2.7	0.7	42	34.8	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	36,800	-0.5	-0.8	-0.5	147	13.2	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32,400	-4.1	-13.7	0.5	15	53.1	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	27,050	-1.6	-9.1	-10.7	87	10.1	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	36,500	-2.7	-12.7	-3.3	11	39.9	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	37,100	1.6	-3.8	13.1	114	7.3	
TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	26,550	-6.8	-8.1	-13.0	1,645	3.4	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	25,800	3.0	-6.5	20.0	86	6.7	
SCR	Sacomreal	Bất động sản	6,510	-7.0	-1.8	18.4	3	91.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	7,700.0	6.9	0.1	20.5	3.5	7.70	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,350.0	-6.9	6.3	9.8	1.7	3.35	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	3,170.0	-0.9	-7.8	7.8	-4.4	3.17	
PHC	Phuc Hung Holdings	Xây dựng và Vật liệu	5,870.0	0.9	-5.2	1.6	-2.8	5.87	
DHM	Khoáng sản Dương Hiếu	Tài nguyên Cơ bản	11,200.0	-2.6	-2.2	17.3	-2.9	11.20	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	36,800.0	-0.5	-0.8	-0.5	-0.9	36.80	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	25,800.0	3.0	-6.5	20.0	-1.9	25.80	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	24,400.0	0.6	-4.3	11.4	-2.2	24.40	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	37,100.0	1.6	-3.8	13.1	-1.5	37.10	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	27,050.0	-1.6	-9.1	-10.7	-6.2	27.05	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

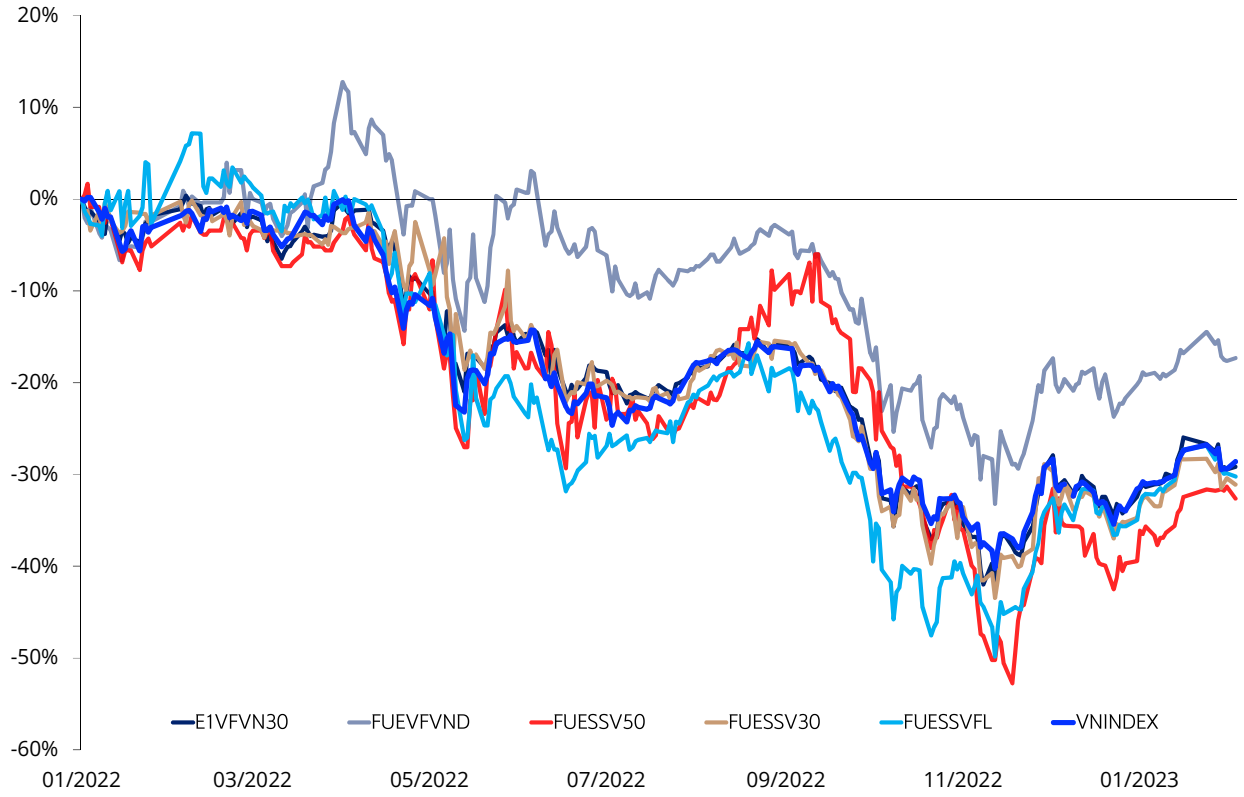
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
2/28/2023	899.9	900.3	-0.4
2/27/2023	870.6	1,529.5	-658.9
2/24/2023	914.2	1,132.6	-218.4
2/23/2023	1,852.0	2,529.8	-677.8
2/22/2023	942.4	1,306.6	-364.1
2/21/2023	1,133.3	1,205.6	-72.3
2/20/2023	1,122.6	1,213.1	-90.4
2/17/2023	1,037.5	1,049.3	-11.8
2/16/2023	1,175.5	1,285.3	-109.8
2/15/2023	1,969.0	2,295.9	-326.9
2/14/2023	1,066.6	1,009.8	56.9
2/13/2023	956.8	1,037.4	-80.6
2/10/2023	1,197.0	1,169.2	27.8
2/9/2023	1,463.6	1,443.6	20.0
2/8/2023	1,623.2	1,239.2	384.0
2/7/2023	1,050.6	1,015.3	35.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,300	0.5%	-9.9%	-0.2%	530,700	9.2	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,000	0.6%	-9.1%	-1.8%	658,800	14.5	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,440	0.1%	-3.0%	9.9%	18,900	0.3	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,400	0.2%	-9.6%	-0.6%	3,800	0.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	7,820	-2.0%	-10.8%	-3.5%	10,500	0.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,090	0.1%	-10.4%	-1.8%	31,400	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,580	0.3%	-9.6%	-1.1%	54,800	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	8,670	1.0%	-6.5%	3.0%	53,600	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	11,980	0.5%	-9.4%	0.5%	8,300	0.1	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	14,560	-0.3%	-9.7%	1.5%	12,700	0.2	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	12,880	0.3%	-11.3%	-0.5%	87,600	1.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	358.1	3.4	28.5	-32.9	26.0	1.0	1.17	1.7	10.4	59.8
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	820.7	14.9	95.0	-25.4	31.8	0.9	1.08	1.8	9.1	86.9
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	-4.1	-30.8	43.3	1.0	1.38	1.5	9.3	49.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	2.8	0.0	0.0	-35.4	35.9	0.9	1.41	1.6	9.4	62.2
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-35.8	25.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	16.3	-1.2	0.7	-33.9	35.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-2.3	-33.1	25.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	152.9	0.2	13.9	-35.9	38.8	0.9	0.71	1.1	6.5	83.6
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-35.6	31.2	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.